

TỔ CHỨC MÔN HỌC CÔNG TÁC ĐỘI TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ - ThS. VŨ VĂN ĐỨC*

1. Những bất cập trong việc tổ chức học tập môn học Công tác Đội (CTĐ) theo phương pháp truyền thống

Thực hành CTĐ thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh (gọi tắt là CTĐ) là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên (GV) trung học cơ sở và GV tiểu học. Môn học này cung cấp các kiến thức và hình thành các kĩ năng về tổ chức các nghi lễ, nghi thức của Đội TNTP Hồ Chí Minh, về sinh hoạt cộng đồng (tổ chức trò chơi, múa, hát, cắm trại và dã ngoại). Trước đây, môn học thường được tổ chức để chuẩn bị cho thực tập sư phạm, nhưng do tác dụng của môn học đối với quá trình sinh hoạt tập thể của sinh viên (SV), nên hiện nay, môn học đã được tổ chức ngay sau học kì II cho hệ cao đẳng và học kì IV cho hệ đại học. Trong đào tạo theo niên chế, môn học được tổ chức thành đợt, theo khoá đào tạo, khi đó các lớp SV ngưng học tập các môn học khác trong một tuần để tổ chức học tập môn học này. Trong học chế tín chỉ, vai trò của lớp SV không còn được như trước nữa, cá nhân hoá quá trình đào tạo đã dẫn đến các sinh hoạt tập thể rất khó tổ chức, môi trường rèn luyện các kĩ năng trong CTĐ không được bảo toàn nên hình thức tổ chức trên không còn phát huy tác dụng như mong muốn.

Tổ chức học trong học kì hè (hoặc theo đợt) là một giải pháp với phương án tập trung số lượng khoảng 200-300 SV (tương đương một liên chi đội của một trường phổ thông) để xây dựng một cơ cấu tổ chức của Đội (tạm thời) cho khóa học. Tuy nhiên, việc học tập môn học vào những thời điểm này, cũng như việc tổ chức học tập theo kiểu truyền thống có những bất cập sau:

1) "**Đội viên**" nhiều hơn "**phụ trách Đội**": do việc tổ chức trong một tuần dẫn tới tình trạng có nhiều SV chỉ tham gia học tập với vai trò "đội viên" mà chưa được làm "Phụ trách đội". Nếu như trước kia, trong niên chế, bất cập này có thể khắc phục được bằng các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp để SV có môi trường rèn luyện, thì nay, trong đào tạo theo học chế tín chỉ rất khó thực hiện.

2) **Đánh giá chưa chính xác và toàn diện**: do thời gian học tập tập trung trong thời gian ngắn, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, nên việc đánh giá môn học được tổ chức cuối đợt và buộc phải đánh giá theo nhóm (vì quá đông và ít thời gian). Việc đánh giá như vậy chưa hầu khắp tới các SV mà đôi khi chỉ là đại diện nên chưa khuyến khích được học tập.

3) **Thiếu môi trường rèn luyện**: các sinh hoạt tập thể trong học chế tín chỉ khó tổ chức. SV tập trung vào việc học tập với các nhóm trong các lớp môn học, môi trường rèn luyện không được hình thành, các kĩ năng mới hình thành sau khóa học không được rèn luyện sẽ mai một theo thời gian.

4) **Bị động về giảng viên**: do không có giảng viên cơ hữu dạy môn học nên phải sử dụng các phụ trách đội từ hội đồng đội và các trường phổ thông trong tỉnh Đồng Tháp. Việc huy động một số lượng lớn giảng viên thỉnh giảng cho môn học trong một tuần thường dẫn tới tình trạng bị động

5) **Bị động vì thời tiết**: tổ chức vào mùa hè (là mùa mưa ở Nam bộ), các sinh hoạt ngoài trời rất dễ gặp mưa, ảnh hưởng tới chất lượng học tập môn học.

Như vậy, những bất cập trên đã ảnh hưởng nhiều tới chất lượng dạy học môn học, đòi hỏi cần có thay đổi một cách toàn diện về tổ chức môn học đáp ứng hoàn cảnh và yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

2. Đề xuất đổi mới tổ chức môn học CTĐ trong đào tạo GV hiện nay

1) **Tổ chức môn học theo quan điểm tiếp cận năng lực**. Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực (*hay tiếp cận đầu ra của môn học*), hiểu đơn giản là học theo năng lực và kết quả học tập là năng lực thực hiện các công việc (theo chuẩn đầu ra) một cách có ý thức, dựa trên kiến thức và kĩ năng được cung cấp bởi môn học. Có 4 lí do để chọn hướng tiếp cận năng lực: 1) Môn học CTĐ cung cấp các kiến thức về Đội TNTP Hồ Chí Minh và hình thành các kĩ năng về tổ chức các

* Trường Đại học Đồng Tháp

nghi lễ, nghi thức của đội. Có thể thấy, các kiến thức này SV hoàn toàn có khả năng tự học và các kĩ năng hình thành phụ thuộc vào năng khiếu cũng như sự nỗ lực của mỗi cá nhân; 2) Phù hợp với đào tạo theo học chế tín chỉ, đó là cá nhân hóa quá trình đào tạo; 3) Phù hợp với điều kiện về GV dạy học môn học hiện nay; 4) Có thể áp dụng các công nghệ tiến tiến vào quá trình dạy học.

2) Xây dựng nội dung môn học đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học

- Mục tiêu môn học được trình bày theo yêu cầu của chuẩn đầu ra môn học, phải đáp ứng các tiêu chí: cụ thể, rõ ràng và đo lường được cho mỗi đơn vị kiến thức và kĩ năng của môn học. Đó là: + Có 6 đơn vị kiến thức *phải biết*: 1) Lịch sử Đội TNTP Hồ Chí Minh; 2) Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh; 3) Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh; 4) Nghi lễ Đội TNTP Hồ Chí Minh; 5) Những nguyên tắc hoạt động; 6) Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh; + Có 3 đơn vị kiến thức *cần biết thêm*: 1) Mối quan hệ giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với Đội TNTP Hồ Chí Minh; 2) Mối quan hệ giữa Đội TNTP Hồ Chí Minh với Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh; 3) Chương trình rèn luyện đội viên và chương trình dự bị đội viên; và 1 đơn vị khuyến khích *nên biết thêm*: Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Nhóm mục tiêu về kĩ năng, bao gồm các kĩ năng trong 6 hoạt động: 1) Thực hành nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh (theo 7 yêu cầu đội viên theo nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh sửa đổi); 2) Thực hành nghi lễ Đội TNTP Hồ Chí Minh (Lễ chào cờ theo nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh, Lễ kết nạp đội viên mới); 3) Thực hành hoạt động hát múa - trò chơi thiếu nhi (Thực hành xây dựng chương trình buổi sinh hoạt cộng đồng, Thực hành trò chơi thiếu nhi, Hướng dẫn dạy hát cho thiếu nhi, Hướng dẫn múa cho thiếu nhi); 4) Công tác Sao nhi đồng Hồ Chí Minh; 5) Thực hành kĩ năng dã ngoại và lều trại (Morse và các phương tiện truyền tin, Dấu đường, Nút dây và công dụng của nút dây, Thực hành về lều trại, Thực hành hoạt động trò chơi lớn); 6) Thực hành tổ chức các hội thi thiếu nhi (Thực hành viết lời dẫn chương trình cho hội thi thiếu nhi, Thực hành tổ chức các cuộc thi: Nét đẹp đội viên, thi nghi thức Đội, thi tuyên truyền măng non...).

3) Tổ chức dạy học môn học được tiến hành song song với môn học Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

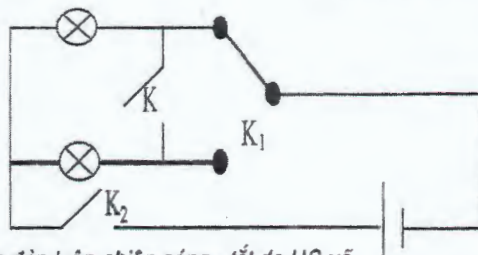
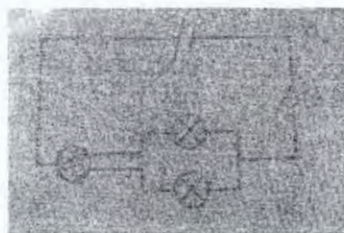
thường xuyên, vì hai môn học này có cùng môi trường thực hành. Chương trình môn học gồm 68 tiết, trong đó có 4 tiết lí thuyết, 22 tiết thực hành và 40 tiết tự học và được tổ chức học tập theo phương án: - Về lí thuyết, sẽ có 4 tiết dành cho việc giới thiệu đề cương môn học và hướng dẫn tự học nhằm giúp SV tích lũy các mục tiêu về kiến thức đã nêu ra ở phần trên (gồm 6 đơn vị kiến thức với yêu cầu *phải biết*, 3 đơn vị kiến thức với yêu cầu *cần biết thêm*, 1 đơn vị kiến thức với yêu cầu *nên biết thêm*); - Về thực hành, sẽ được kéo dài trong hai học kì, thực hiện ở hai môi trường: trường đại học và trường phổ thông; các hoạt động này theo phương thức và đặc điểm: a) Được thực hiện theo nhóm; b) Có các hoạt động thực hiện tại trường đại học, có các hoạt động thực hiện tại các trường phổ thông; c) Có những hoạt động gắn với các chi đội (các lớp), liên chi đội ở các trường phổ thông. Vì vậy, cần gắn kết các hoạt động CTĐ với các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; d) Các nhóm ngoài việc chuẩn bị trước cho hoạt động thực hành (nghiên cứu hướng dẫn, chuẩn bị dụng cụ học tập) còn được tham dự các hoạt động thực hành CTĐ do các nhóm của các lớp học trước tạo điều kiện cho các nhóm SV mới tiếp cận mục tiêu môn học nhanh hơn.

4) Đánh giá môn học, được thực hiện dưới ba nội dung: - Phần lí thuyết bắt buộc (phải biết) được đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan, có trọng số là 0,3 và thực hiện vào cuối học kì đăng kí; - Phần thực hành được đánh giá thông qua kiểm tra thực hành của các nhóm theo 6 hoạt động theo các bước: 1) Các nhóm tự đánh giá và đăng kí được đánh giá; 2) Hội đồng tổ chức đánh giá (hội đồng đánh giá gồm giảng viên giảng dạy và GV phổ thông). Việc đánh giá cũng có thể tiến hành tại trường đại học hay tại trường phổ thông. Mỗi hoạt động cho phép đánh giá hai lần. Trọng số của phần thực hành là 0,5; - Các mục tiêu còn lại về lí thuyết và thực hành được đánh giá dưới hình thức viết tiểu luận, có trọng số là 0,2 và thực hiện trong học kì thứ hai.

3. Với hướng thay đổi trên đây và những đáp ứng về tài liệu học tập (tài liệu "Thực hành CTĐ TNTP Hồ Chí Minh" do nhà trường biên soạn và in ấn), cùng việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ quá trình tự học (phòng Truyền thống Đội với các trang bị đủ để phục vụ cho quá trình tự học, tự rèn luyện về nghi lễ, nghi thức Đội...; không gian để SV có thể tổ chức cắm trại và tổ chức các trò chơi một cách thường xuyên); đồng

(Xem tiếp trang 50)

điện, kết cấu kĩ thuật, bản kế hoạch, mô hình vật thật, các tác phẩm thơ, kịch,...., SP của cùng một DA nhưng được thực hiện bởi các HS khác nhau sẽ khác nhau, sự khác nhau thể hiện ở các yếu tố: sơ đồ mạch điện (hình 2a); cơ cấu của thiết bị kĩ thuật; linh kiện, vật liệu sử dụng; mô hình tạo ra,.... SPDA mang đậm tính cá thể và phụ thuộc vào sự sáng tạo của chủ thể hoạt động. Chẳng hạn, SP do các nhóm HS cùng thực hiện "DA mạch đèn luân phiên sáng - tắt" tạo ra là một điển hình (hình 2b).



Hình 2a. Các mạch điện đèn luân phiên sáng - tắt do HS vẽ.



Hình 2b. Các mô hình mạch đèn luân phiên sáng - tắt dùng công tắc 4 cực loại và công tắc 3 cực loại gạt do HS tạo ra.

DHDA mang đặc trưng mở (mở ở VĐ cần giải quyết, ở không gian và thời gian thực hiện), vì vậy, tiến trình DHDA ở trên không nhất thiết phải thực hiện hoàn toàn trên lớp. Đối với nhiều HS, việc phát biểu VĐ và đề xuất giải pháp giải quyết VĐ là hoạt động khó khăn nhất; vì vậy, GV cần có sự định hướng cho HS, để các em có thể vượt qua được. Do đó, GV cần

tổ chức các giai đoạn 1, 2, 3 trên lớp, giai đoạn lập và thực hiện kế hoạch DA giao cho HS tự lực thực hiện ngoài lớp. Giai đoạn 6, 7, 8 nhất thiết phải thực hiện trên lớp bởi đó là các hoạt động học tập toàn lớp, mang tính cộng đồng, xã hội.

Với điều kiện DH hiện nay ở các trường THCS, GV có thể tổ chức DHDA dưới nhiều hình thức khác nhau như: DH tự chọn, hoạt động ngoài giờ lên lớp,.... Việc vận dụng tiến trình DHDA môn VL ở trường THCS giúp HS nắm vững nội dung kiến thức, phát triển NL hành động, nhất là NL sáng tạo và NL giải quyết các VĐ phức hợp; qua đó, HS có được những kĩ năng sống nhất định ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hương Trà. Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học vật lí ở trường phổ thông. NXB Đại học sư phạm, H. 2011.
2. Cao Thị Sông Hương. "Dạy học dự án trong dạy học vật lí - Một hình thức rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh". Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt 10/2011.

SUMMARY

The article is about process of project teaching in Physics teaching at junior high school level which aims to develop action capability of pupils, especially creation ability and gives an example illustrating the organization of project teaching following the above designed process. Besides, the article also refers to the pedagogical experimental results of project teaching process built to develop action capability of learners.

Tổ chức môn học...

(Tiếp theo trang 56)

thời, với những nỗ lực của các đơn vị liên quan, chắc chắn hoạt động tổ chức đào tạo môn học CTĐ ở Trường Đại học Đồng Tháp sẽ thu được kết quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV - lực lượng nòng cốt tham gia trong các hoạt động về Đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng ở các trường phổ thông trong tương lai. □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Ngọc Ẩn - Vũ Văn Đức - Nguyễn Thuận Quý. Thực hành Công tác Đội thiếu niên tiên phong

Hồ Chí Minh (tài liệu học tập, lưu hành nội bộ), Trường Đại học Đồng Tháp, 2012.

2. Nguyễn Văn Đệ - Vũ Văn Đức. "Bàn về mô hình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong các trường đào tạo giáo viên". Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 79, tháng 4/2012, tr. 42-43, 47.

SUMMARY

This article aims to analyze inadequacies in organizing course of Pioneer Affairs Management in teachers training by traditional methods to propose ideas to improve this activity to meet the requirements of the current situation of training teachers in Dong Thap University.